



• CTSQ 5545

Giáo sư Phạm Văn Việt - tự là Mạc Thiên Sĩ, hiệu là Thái Chi - sinh năm Nhâm Tý 1912, nguyên quán Kim Sơn, Ninh Bình, Bắc Việt. Trong tác phẩm “Lãng Thương Châu Thi Tập” để lại cho đoàn thể Thiếu Sinh Quân QLVNCH, thầy đề bút hiệu là Phạm Thái Chi. Còn trong tâm khảm chúng tôi, những Cựu Thiếu sinh quân đã hơn một lần được thầy dạy dỗ dưới mái trường mà chúng tôi gọi là Trường Mẹ, hình ảnh vị giáo sư hiền hòa đức hạnh ấy được khắc sâu, với hai chữ đơn giản: “Cụ Việt.”

Thầy khởi nghiệp trong ngành Giáo dục từ năm 1934 tại tỉnh nhà.

Ở tuổi đôi mươi, với bầu nhiệt huyết dâng trào, lại nặng lòng yêu quê hương trước những biến động của thời cuộc bấy giờ, chàng thanh niên hương giáo đã cảm khái thốt lên những ưu tư về đất nước:

*“Non nước chung lời nguyện nước non
 Cuộc đời chung đắp nước cùng non
 Nụ cười thơ mộng non thay nước
 Điện hát thần tiên nước nhũ non
 Ngân bụi phồn hoa mờ lệ nước
 Vết thương thời đại bạc đầu non
 Thĩ nhân tình nặng vì non nước
 Dâng trái tim hồng hẹn nước non.”*
 (Dâng trái tim hồng - 1932)

Đường công danh trắc trở, thoáng hiện lên vài câu tự thán ... trong

bài “Tự Thuật”:

*“Bao công kính sử, mộng ngày xanh
Nghịệp bút nghiên, riêng xót phận mình!”
nhưng không tự kỷ ... mà là tự giác:
“Những anh hay chữ mà nông bướng
Trường ốc nhiều phen đánh trượt lần!”*

tự biết lấy mình ... rồi tự nhủ:

*“Thếp tốt chằm mài - gương mới bén
Ngọc lành cắt để - giá càng cao!”*

Chứng kiến những nhà nho lỗi lạc thời bấy giờ, có người phải ăn mình sinh nhai bằng nghề lưới chim kéo cá; đau xót cho danh phận của những bậc “Nam nhi tu độc ngũ xa thư” (Đỗ Phủ), lại phải chịu cảnh cơ hàn “hiều hiều nhiên điều vị canh sắn”(Nguyễn Công Trứ), thầy cảm thán:

*“Lão Tào đũa chỉ một chử Danh?
Năm xe uống phụ chỉ bình sinh!
Chim trời cá nước quen mùa tháng
Bãi sông đôi cây ẩn bóng hình
Sắc mặt phong trần đường có xạm
Mùi hương vẫn tự chẳng lây tanh
Canh sắn điều vị người xưa đó
Đời mấy ai là kẻ mắt xanh?”
(Hồn văn tục, mặt phong trần - 1941)*

Nhưng vì sớm nhận ra KIẾN THỨC là chìa khóa có thể mở các cánh cửa nhân sinh, cho đất nước, cho dân tộc...người hương giáo trẻ tuổi ấy đã kiên trì tự học ... trong khi vẫn dạy học:

*“Vinh nhục đành cam sống với nghề
Yêu nghề cũng bởi nặng tình quê!”*

Mười lăm năm bèn chí, cho dù lao đao vì cuộc sống: đất nước rối ren, hết đảo chính Pháp đến đảo chính Nhật, từ Việt Quốc đến Việt Minh:

*“Món nợ công danh tròn khát lần
Sống trong thời loạn cốt yên thân!”*

Từ văn bằng “Sơ Học” đến văn bằng “Trung Học Phổ Thông”,

thầy đã mất đến mười lăm năm mới đạt được (1934-1949), dù vậy, chí lớn vẫn nuôi:

*"Mở đồng huyền vi mặc ý Trời
 Ở ta ta quyết, khách hiền ơi!
 Vai đeo thut kiếm lòng ôm mộng
 Tóc nhuộm phong sương mắt trái đời."*

Thăng tiến trong ngành Giáo dục vì có thêm bằng cấp, vừa dạy học, vừa tự học, lại làm Gia sư cho các con của CTSQ Thiếu tướng Nguyễn Văn Vận, thầy vẫn kiên trì nuôi ý chí. Cho đến khi đạt được văn bằng "Tú tài 1 Ban Cổ Điển" năm 1953, thầy mới chính thức được tuyển dụng vào dạy học tại Trường Thiếu Sinh Quân Hà Nội. Năm ấy, thầy đã 41 tuổi!

Chìm nổi theo vận nước, năm 1954, thầy theo Trường di cư vào Nam, tiếp tục dạy học tại Trường TSQ Mỹ Tho.

Năm 1956, Trường di chuyển ra Vũng Tàu, thầy cũng theo trường di chuyển ra Vũng Tàu. Năm ấy, 44 tuổi, thầy lấy được văn bằng "Tú tài 2 Ban Văn Chương"!

Không ngừng ở đấy, thầy tiếp tục học hàm thụ trong khi dạy học tại Trường, lấy thêm hai chứng chỉ "Văn chương Việt Nam" và "Hán Học" vào năm 1958, trước khi đạt được văn bằng "Cử Nhân Văn chương" ở tuổi 52 (1964)!

Hạnh HIẾU HỌC của thầy đã là đề tài cho biết bao nhiêu câu chuyện mỗi khi anh em chúng tôi ngồi lại với nhau. Cùng với những cây bàng già cổ bên khu Văn Hóa, vẫn chiếc xe đạp cũ kỹ, tặng người nhỏ nhỏ, bóng dáng thầy đã in sâu trong tiềm thức của nhiều thế hệ TSQ.

Thầy đã chọn dạy học như là một cái "nghiep":

*"Vinh nhục đành cam sống với nghề
 Yêu nghề cũng bởi nặng tình quê!"*

Nhưng lại yêu thương trân trọng cái "nghiep" ấy như là một môi "tơ duyên", vì trong việc làm thường nhật, thầy đã gửi gắm được tâm lòng yêu quê hương:

*"Bốn chục năm qua tưởng một ngày!
 Vườn thu từng cúc gió hương bay
 Đã nên hàn mặc tơ duyên ấy"*

Cùng bởi giang sơn đất nước này...”

Bốn chục năm, gieo những hạt mầm Văn hóa cho biết bao nhiêu thế hệ môn đồ, thầy già từ giáo giới năm 62 tuổi (1974). Trong buổi tiệc chia tay với các giáo sư Phòng Văn Hóa Trường TSQ Vũng Tàu, thầy đã ngẫu hứng đọc 4 câu trên, rồi kết bài “Phú Lưu Giản” (Lưu Bút) bằng 4 câu:

*“...Chung rượu đậm tâm khí hợp mặt
Khúc đàn tri kỷ lúc chia tay
Bao la cõi học đường không hạn
Hái ngọc tìm châu thú vẫn say!”*

Trong 21 năm dạy học tại Trường TSQ, thầy đã cùng cười với bằng hữu đồng liêu, với môn đồ:

*“Rượu thơm vui rót tuổi mừng hoa
Một nở lên hai, hai nở ba
Sau trước lần lần hoa lại nở
Nở cho tươi đẹp nét sơn hà!”*

Mừng các sĩ quan cùng dạy học được lên lon, từ Thiếu úy lên Trung úy, từ Trung úy lên Đại úy, thầy đã cảm tác bài “Tươi hoa” ghi trên; mừng môn đồ ra trường thành một sĩ quan trẻ, thầy ghi tặng:

*“Thẳng như trúc mọc rắn như từng
Lâm liệt hào hùng đẹp tác phong
Ấy khôi tài ba đang lớn mạnh
Giật cờ cờ lúc lập nên công!”*

Được mời đề tựa vào bức họa treo ở văn phòng Tổng Tham Muu Trường Quân đội VNCH, trong đó Đại tướng Lê Văn Ty đứng chỉ đạo và tầng lớp TSQ đang vươn tiến lên, thầy ghi:

*“Bức tranh lân hổ tươi màu gấm
Cuốn sử Tiên Long rạng nét vàng”*

Trong 21 năm ấy, thầy cũng đã ... cùng khóc với đồng liêu và môn đồ:

- Trên đôi câu đối viêng thầy Hoàng Đức Phùng, nguyên Thanh tra Tiểu Học Bắc phần, giáo sư Pháp văn trường TSQ, mất năm 1958, thầy ghi:

“Tình là bạn, nghĩa là thầy, nẻo giao du gặp gỡ bỗng nên duyên, bút tháp nghiên hồ, cỡi học nhẹ giọng buồm một lá.

Nghề dạy văn, trường dạy võ, con tống biệt ngậm ngùi khôn giáú lệ, ngòi son án sách, cửa trời sớm gọi chiếu năm mây.”

- Trên đôi câu đối viết thay cho các bạn cũ CTSQ đến vĩnh biệt CTSQ Nguyễn Văn Nghiêm, bút hiệu Song Linh, oanh liệt đền nợ nước tại mặt trận Định Tường tháng 1/1970, thầy ghi:

“Tài mệnh ngàn xưa, khóc càng thương, nhắc càng tiếc, nghĩ càng căm, văn kinh võ vĩ há thua, thép lửa thử gan, hồn nước đòi trai gương chẳng thẹn!

Công danh nửa cuộc, mộng đương đẹp, tuổi đương lên, máu đương nóng, cơn dục bằng phi chưa thỏa, non sông hòa lệ, cung dâu tên cỏ nợ còn vương...”

Chưa dứt ở đó, sau khi về hưu, thầy vẫn... phải khóc những cái chết oanh liệt của môn đồ, và đau xót thay...của chính con mình:

- Khóc người con trai lớn, sĩ quan cấp úy, đền nợ nước đầu tháng 4/1975:

“Gươm bút nghiệp nhà, nhưng xót thay, trung cho vẹn, hiếu sao tròn, lỡ nửa đường đời thân đại dụng!”

Bể dâu vận nước, thôi đành vậy, thời phải qua, thế đã khiến, ừ trong lòng đất mộng bình sinh.”

Và hai câu đề trên bia mộ:

“Suối Đá giải vây, chiến tích chút ghi công hãn mã

Sông Đồng rót rượu, hào tình trọn gửi khúc trường ca.”

- Nghe người thuật lại: khi Việt cộng chiếm miền Nam, học trò cũ là CTSQ Hồ Ngọc Cảnh đã không hàng phục, bị giặc xử bắn, song phút cuối cùng vẫn tỏ phong độ hiên ngang, thốt những lời hào hùng khảng khái làm rơi lệ số đông đồng bào chứng kiến... thầy đã cảm xúc ghi:

“Trường đời tôi luyện tài năng ()*

Học chẳng để biết, biết chẳng để làm

Bạn đường túi xách con gươm

Phong vân sớm gập chút thơm tiếng thầy